

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K16KTR
MÔN : CƠ SỞ VẬT LÝ KIẾN TRÚC * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : PHY - 306 Học kỳ : Hè
Lần thi : 1

Thời gian : 9h30 - 06/07/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				10%	10%	25%	0%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
1	162233473	Trương Viết Minh	Hải	K16KTR1	7	7	6						7.5	7.0	Bảy	
2	162233489	Phạm Ngọc	Hiếu	K16KTR1	5	5	4						7.5	6.1	Sáu phẩy Một	
3	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR1	8	8	9						8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
4	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR1	8	8	7						7	7.2	Bảy phẩy Hai	
5	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR1	7	7	7						7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
6	162233575	Cao Thiên	Sơn	K16KTR1	6	6	6						4.5	5.2	Năm phẩy Hai	
7	162233642	Nguyễn Thế	Vũ	K16KTR1	5	5	7						5	5.5	Năm phẩy Năm	
8	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR1	8	8	6						4	5.3	Năm phẩy Ba	
9	162237656	Nguyễn Viết	Cường	K16KTR1	6	6	4						6	5.5	Năm phẩy Năm	
10	152232960	Nguyễn Minh	Hoàng	K16KTR2	8	8	6						5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
11	162233477	Nguyễn Nhật	Hân	K16KTR2	6	6	8						6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
12	162233481	Trần Lý Quang	Hào	K16KTR2	7	7	7						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
13	162233521	Nguyễn Thanh	Lâm	K16KTR2	8	8	8						6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
14	162233535	Đoàn Quang	Minh	K16KTR2	7	7	9						5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
15	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR2	7	7	7						7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
16	162233573	Trần Hạ	San	K16KTR2	5	5	6						5.5	5.5	Năm phẩy Năm	
17	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR2	7	7	8						9	8.4	Tám phẩy Bốn	
18	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	K16KTR2	6	6	7						5	5.7	Năm phẩy Bảy	
19	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR2	6	6	7						5	5.7	Năm phẩy Bảy	
20	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR3	5	5	8						7.5	7.1	Bảy phẩy Một	
21	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR3	6	6	8						7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
22	162233589	Vũ Đức	Thành	K16KTR3	6	6	8						7	7.1	Bảy phẩy Một	
23	162233447	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	K16KTR4	7	7	8						6.5	7.0	Bảy	
24	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR4	9	9	7						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
25	162233592	Nguyễn Quốc	Thạnh	K16KTR4	6	6	6						6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
26	162233637	Hoàng Anh	Việt	K16KTR4	6	6	5						4.5	4.9	Bốn phẩy Chín	
27	162233641	Lê Minh	Vũ	K16KTR4	5	5	7						V	0.0	Không	
28	162233643	Võ Đình	Vương	K16KTR4	0	0	0						6.5	3.6	Ba phẩy Sáu	
29	142234645	Hồ Hoài	Linh	K16KTR5	7	7	4						7.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
30	152232902	Nguyễn Văn	Hoàng	K16KTR5	8	8	7						8.5	8.0	Tám	
31	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR5	7	7	7						7	7.0	Bảy	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	10%	25%	0%	0%	0%	0%	0%	55%				
32	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR5	8	8	6						8	7.5	Bảy phẩy Năm	
33	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR5	8	8	7						7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
1	142231400	Nguyễn Đình	Huy	K14KTR1	6	6	4						6	5.5	Năm phẩy Năm	
2	142234512	Lê Hoàng	Long	K14KTR1	7	7	5						6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
3	122230544	Nguyễn Nhật	Bách	K13KTR1	8	8	8						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
4	122230538	Phùng Tuấn	An	K14KTR1	6	6	8						8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
5	142234955	Nguyễn Anh	Tuấn	K14KTR2	6	6	4						7.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
6	152232862	Ngô Đăng	Điện	K15KTR2	7	7	7						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
7	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	K15KTR2	8	8	8						7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
8	152233042	Lê Thị Thuỳ	Linh	K15KTR3	6	6	6						4	4.9	Bốn phẩy Chín	
9	152232943	Lê Quốc	Bảo	K15KTR4	9	9	9						6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
10	152232958	Phạm Khắc	Long	K15KTR4	6	6	8						6	6.5	Sáu phẩy Năm	
11	152232991	Huỳnh Rô	Y	K15KTR4	9	9	9						7	7.9	Bảy phẩy Chín	
12	152233050	Lê Tấn	Trúc	K15KTR4	8	8	7						6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
13	152232985	Võ Thanh	Cầm	K15KTR5	9	9	7						9	8.5	Tám phẩy Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	44	96%	
2	Số sinh viên nợ	2	4%	
TỔNG CỘNG :		46	100%	

Đà Nẵng, 10/07/2013

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

VỠ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

LÊ THỊ THU HÀ

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ